

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG SÀI SƠN

SAI SON CEMENT JOIN – STOCK COMPANY

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2013

Hà Nội - 2014

MỤC LỤC

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
1. Thông tin khái quát:.....	5
2. Quá trình hình thành và phát triển	5
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	6
3.1 Ngành nghề kinh doanh.....	6
3.2 Địa bàn kinh doanh.....	7
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	7
4.1 Mô hình quản trị.....	7
4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý	7
4.3 Danh sách Công ty mẹ, con, liên kết.....	11
5. Định hướng phát triển.....	11
5.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty	11
5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn	11
5.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty	12
6. Các rủi ro	13
6.1 Rủi ro về kinh tế.....	13
6.2 Rủi ro về luật pháp	14
6.3 Rủi ro đặc thù	15
6.4 Rủi ro khác	16
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....	16
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	16
1.1 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	16
1.2 Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2013 so với kế hoạch.....	18
2. Tổ chức và nhân sự.....	19
2.1 Danh sách ban điều hành.....	19
2.2 Những thay đổi thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	21
2.3 Công tác nhân sự và những chính sách đối với người lao động.....	21

3. Tình hình đầu tư thực hiện các dự án	22
3.1 Các khoản đầu tư lớn.....	22
3.2 Các Công ty con, Công ty liên kết.....	22
4. Tình hình tài chính.....	22
4.1 Tình hình tài chính	22
4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	23
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	24
5.1 Cổ phần	24
5.2 Cơ cấu cổ đông.....	24
5.3 Tình hình thay đổi vốn cổ đông của chủ sở hữu: không thay đổi.....	24
5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có	24
5.5 Các chứng khoán khác: không có.....	24
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	25
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	25
2. Tình hình tài chính.....	27
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	29
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	29
5. Giải trình của ban Giám đốc với ý kiến của kiểm toán	29
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	31
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	31
1.1 Hoạt động của công tác tổ chức – nhân sự và đào tạo nguồn nhân lực.....	31
1.2 Hoạt động công tác tài chính kế toán	32
1.3 Hoạt động về công tác điều hành sản xuất	33
1.4 Hoạt động về công tác kế hoạch thị trường.....	33
1.5 Công tác quản lý thiết bị, công tác kỹ thuật	34
1.6 Công tác chăm lo đời sống của người lao động; Công tác Đảng, đoàn thể.....	34
1.7 Công tác vệ sinh an toàn lao động.....	35
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của ban Giám đốc	35

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	35
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	37
1. Hội đồng quản trị.....	37
2. Ban kiểm soát của Công ty.....	45
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và ban kiểm soát.....	52
IV. Báo cáo tài chính	52
V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán	52
1. Ý kiến của kiểm toán viên trong báo cáo kiểm toán	53
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	54

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Thông tin khái quát:

- Tên Công ty: Công ty cổ phần xi măng Sài Sơn
- Tên giao dịch: Công ty cổ phần xi măng Sài Sơn
- Tên viết tắt: SASOCO
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0500444444 (chuyển đổi từ số 0303000132 do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Hà Tây cấp lần đầu ngày 25/12/2003) và thay đổi lần thứ 3 ngày 02/02/2010.
- Vốn điều lệ: 97.580.000.000 VND
- Địa chỉ: Xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 0433679378 Fax: 0433679379
- Website: ximangsaigon.com
- Mã cổ phiếu: SCJ
- Sàn giao dịch: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

2. Quá trình hình thành và phát triển

Những sự kiện quan trọng:

- Trước khi Công ty được cổ phần hóa:

Công ty Cổ phần Xi măng Sài Sơn tiền thân là Xí nghiệp Xi măng Sài Sơn được thành lập từ ngày 28/11/1958 dưới sự quản lý của Tổng cục Hậu cần Quân đội nhân dân Việt Nam. Năm 1964 được chuyển sang khối kinh tế dưới sự quản lý của Công ty Kiến trúc tỉnh Hà Tây.

Tháng 12/1996, Xí nghiệp Xi măng Sài Sơn được đổi tên thành Công ty Xi măng Sài Sơn.

Ngày 13/11/2003, UBND tỉnh Hà Tây có Quyết định số 2368/QĐ/UB về việc phê duyệt phương án cổ phần hoá và chuyển Công ty Xi măng Sài Sơn thành Công ty CP Xi măng Sài Sơn.

- Sau khi cổ phần hóa:

Tháng 1/2004 Công ty Cổ phần Xi măng Sài Sơn chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần. Khi cổ phần hóa vốn điều lệ của Công ty là 11,742 tỷ đồng; Trong đó Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tây chiếm 41% vốn điều lệ.

Tháng 12 năm 2006 Công ty Cổ phần Xi măng Sài Sơn nâng vốn điều lệ từ 11,742 tỷ đồng lên 27,742 tỷ đồng.

Tháng 10 năm 2008 Công ty Cổ phần Xi măng Sài Sơn nâng vốn điều lệ từ 27,742 tỷ đồng lên 47,6 tỷ đồng.

Tháng 1 năm 2010 Công ty Cổ phần Xi măng Sài Sơn nâng vốn điều lệ từ 47,6 tỷ đồng lên 97,58 tỷ đồng.

- Niêm yết :

+ Ngày giao dịch đầu tiên trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội 19/09/2007 theo Quyết định số 231 của Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 07/09/2007.

- Các sự kiện khác:

+ Tháng 12 năm 2007 Công ty đã nộp hồ sơ lên UBCKNN đề nghị tăng vốn điều lệ từ 27,742 tỷ đồng lên 47,6 tỷ đồng;

+ Tháng 10 năm 2008 Công ty đã chính thức tăng vốn điều lệ lên 47.600.000.000 đồng;

+ Ngày 24/12/2008 niêm yết bổ sung 1.985.800 cổ phiếu tại HASTC. Nâng tổng số cổ phiếu niêm yết tại sàn HASTC lên 4.760.000 cổ phiếu;

+ Tháng 5 năm 2009 Công ty đã nộp hồ sơ tăng vốn điều lệ từ 47,6 tỷ đồng lên 97,58 tỷ đồng;

+ Tháng 1 năm 2010 Công ty đã chính thức tăng vốn điều lệ lên 97.580.000.000 đồng;

+ Ngày 23/03/2010 niêm yết bổ sung 4.998.000 cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và nâng số cổ phiếu niêm yết lên 9.758.000 cổ phiếu.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh :

- Sản xuất và kinh doanh xi măng, clinkerr, vật liệu xây dựng;
- Xây lắp các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi;
- San lấp mặt bằng;
- Kinh doanh bất động sản;
- Dịch vụ du lịch;

Tuy có nhiều ngành nghề kinh doanh khác nhau song Công ty chỉ tập trung vào sản xuất kinh doanh sản phẩm xi măng và clinkerr.

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Tăng trưởng
1	Sản lượng xi măng (tấn)	234.024	221.240	94,53%
	Doanh thu xi măng (tr đồng)	195.493	183.661	93,94%
2	Sản lượng clinkerr bán (tấn)	77.013	188.131	244,28%
	Doanh thu clinkerr (tr đồng)	53.075	127.891	240,96%

3.2. Địa bàn kinh doanh

Qua hơn 55 năm phát triển sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất xi măng và Clinkerr và hơn 10 năm kể từ khi được cổ phần hóa đến nay. Thương hiệu Xi măng Sài Sơn đã được các khách hàng tin tưởng và ưa chuộng; Tuy nhiên khi chưa xây dựng được dây chuyền xi măng lò quay thì vẫn chỉ là một thương hiệu mạnh trên một thị trường nhỏ.

Từ cuối năm 2011 đến nay Công ty mới có điều kiện nâng cao sản lượng sản xuất. Do vậy các sản phẩm của Công ty được tiêu thụ phần lớn ở một số địa bàn chính như: thành phố Hà Nội (đặc biệt là khu vực phía Tây thành phố), tỉnh Hòa Bình và một số các tỉnh lân cận khác. Trong đó 100% clinkerr được tiêu thụ tại thị trường Hà Nội và 90% sản lượng xi măng cũng được tiêu thụ tại thị trường này.

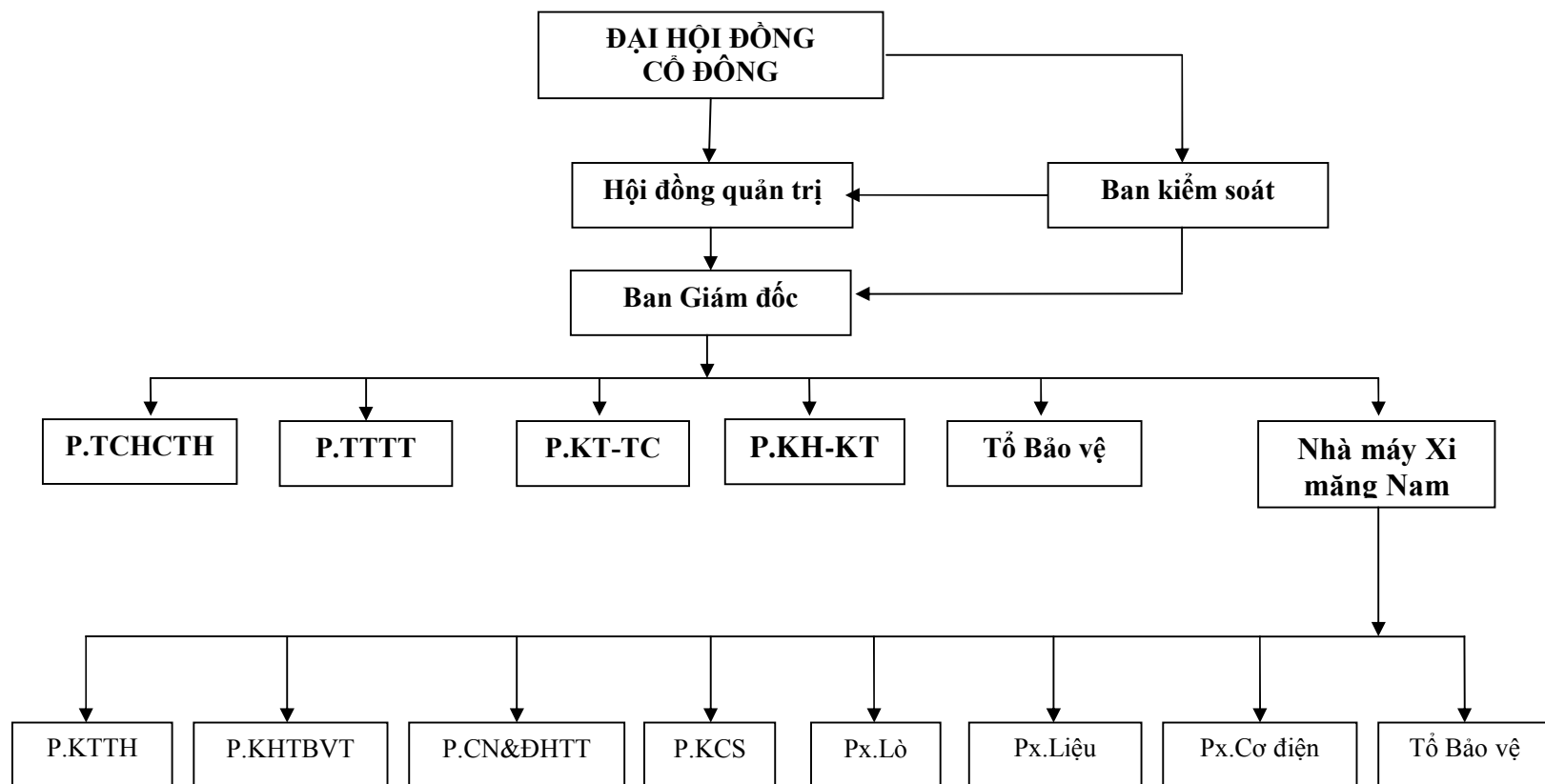
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị

Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc đứng đầu là Giám đốc và các phó Giám đốc cuối cùng là các phòng ban, chi nhánh, phân xưởng và các tổ trực thuộc

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG SÀI SƠN (SCJ)



Chú thích:

1. P.TCHCTH: Phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp
2. P.TTTT: Phòng Tiêu thụ - Thị trường
3. P.KT-TC: Phòng Kế toán – Tài chính
4. P.KH-KT: Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật

5. P.KTTH: Phòng Kinh tế - Tổng hợp
6. P.KHTBVT: Phòng Kế hoạch – Thiết bị - Vật tư
7. P.CN&ĐHTT: Phòng Công nghệ và Điều hành trung tâm
8. P.KCS: Phòng Kiểm tra chất lượng sản phẩm.

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là đơn vị có thẩm quyền cao nhất của Công ty có quyền quyết định các vấn đề sau:

- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- Thông qua mức cổ tức hàng năm cho mỗi loại cổ phiếu phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn với loại cổ phần đó;
- Bầu và bãi miễn thành viên HĐQT, BKS và phê chuẩn việc HĐQT bầu Giám đốc;
- Bổ sung và sửa đổi điều lệ;
- Quyết định loại và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;
- Quyết định chủ trương đầu tư hoặc các giao dịch bán tài sản công hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Quyết định mua lại hơn 10% tổng số cổ phần đã phát hành của mỗi loại;
- Các quyền khác theo điều lệ của Công ty.

Hội đồng quản trị (HĐQT)

HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Hội đồng quản trị có 5 thành viên, do ĐHĐCĐ bầu hoặc miễn nhiệm. Số lượng thành viên HĐQT có thể thay đổi tùy theo yêu cầu phát triển của Công ty và do ĐHĐCĐ quyết định.

HĐQT có các quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý Nội bộ của Công ty;
- Đề xuất các loại cổ phần có thể phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- Đề xuất mức chia cổ tức hàng năm;

- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc trong việc điều hành công việc kinh doanh của Công ty;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của điều lệ Công ty.

Ban kiểm soát (BKS)

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra, gồm 3 thành viên. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. BKS hoạt động độc lập với HĐQT và bộ máy điều hành của Ban Giám đốc. BKS có quyền và trách nhiệm sau:

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi hoạt động có liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập;
- Kiểm tra báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình HĐQT;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;
- Các trách nhiệm khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và bãi nhiệm. Các thành viên Ban Giám đốc có thể đồng thời là thành viên HĐQT và được HĐQT bầu, bổ nhiệm hoặc bãi miễn.

Giám đốc có quyền hạn và trách nhiệm sau:

- Thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư của Công ty đã được ĐHĐCĐ, HĐQT thông qua;
- Quyết định các vấn đề không cần nghị quyết của HĐQT bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- Chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo lên các cơ quan này khi được yêu cầu;
- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của HĐQT, hợp đồng lao động của Giám đốc và pháp luật.

Các Phó Giám đốc được Giám đốc phân công, ủy nhiệm quản lý và điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty. Phó Giám đốc chịu trách nhiệm trước Giám đốc

và liên đới trách nhiệm với Giám đốc trước HĐQT trong phạm vi được phân công ủy nhiệm.

4.3. Danh sách các Công ty mẹ, Công ty con và liên kết

- Công ty mẹ: không có
- Công ty con: không có
- Công ty liên kết:

Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Sài Sơn II

+ Địa chỉ: Xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

+ Lĩnh vực sản xuất: Sản xuất Xi măng Portland

+ Vốn điều lệ thực góp: 50 tỷ VND

+ Tỷ lệ sở hữu: 40% (tương đương 20 tỷ đồng)

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Mục tiêu chủ yếu của Công ty là trở thành một nhà sản xuất xi măng và clinkerr chuyên nghiệp, có thương hiệu mạnh, chất lượng cao và có lợi thế cạnh tranh cao trên thị trường Hà Nội và các tỉnh phụ cận.

- + Ổn định doanh nghiệp, từng bước tìm cách vượt qua những khó khăn hiện tại. Chờ cơ hội phục hồi của nền kinh tế, tạo thị trường ổn định cho sản phẩm đầu ra;
- + Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông, đảm bảo quyền lợi của Công ty, cổ đông và quyền lợi của cán bộ công nhân viên;
- + Đảm bảo phát triển doanh nghiệp và môi trường bền vững.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- + Phát huy công suất Nhà máy Xi măng Nam Sơn giai đoạn I công suất 1.000 tấn clinkerr/ngày tại Xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.
- + Thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Sài Sơn II nhằm cung ứng xi măng cho thị trường Tây Nam Hà Nội, Hòa Bình và các tỉnh lân cận khác nhằm phát huy tối đa những lợi thế sẵn có của cả 3 cơ sở sản xuất.
- + Tiếp tục tăng cường năng lực tài chính để tạo sức cạnh tranh;
- + Tăng cường chế độ đãi ngộ và thu hút nhân tài;

- + Áp dụng các chuẩn mực quản trị tiên tiến, tăng cường công tác quản lý rủi ro;
- + Đảm bảo hoạt động ổn định và phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra;
- + Về dài hạn Công ty đã có kỳ vọng đầu tư dây chuyền II với quy mô công suất tương tự giai đoạn I tại xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, đi sâu vào chuyên ngành sản xuất xi măng là thế mạnh sẵn có của Công ty khi thị trường phục hồi và điều kiện tài chính cho phép.

Dựa trên kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh cho năm 2014 như sau:

TT	Khoản mục	Năm 2013	Kế hoạch năm 2014	% tăng giảm
1.	Doanh thu thuần (triệu đồng)	320.212	361.789	112,98
2.	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	7.556	24.978	330,5
3.	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	7.556	19.483	257,84
4.	Vốn điều lệ	97.580	195.160	200
5.	Tỷ suất LNST/DT thuần	2,35%	5,38%	
6.	Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu	2,69%	5,16%	

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

Xác định con người là yếu tố quan trọng, quyết định sự thành công của Công ty, trong những năm qua Công ty luôn chú trọng và thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách đối với người lao động thể hiện ở các điểm sau:

- + Công ty luôn cố gắng đảm bảo công việc cho CBCNV, mức thu nhập bình quân tăng dần qua các năm mặc dù gặp nhiều khó khăn do khủng hoảng kinh tế cụ thể:

Năm 2012: 5.600.000 VND/người/tháng

Năm 2013: 6.500.000 VND/người/tháng

- + Thực hiện nghiêm túc các chế độ làm việc cho CBCNV như bồi dưỡng ăn ca, bồi dưỡng làm ca 3, chế độ khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV, chế độ trợ cấp ốm đau, thai sản ...đảm bảo

tuân thủ các chế độ đối với người lao động trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật về lao động, hợp đồng lao động và thỏa ước lao động tập thể. Công ty thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đầy đủ kịp thời cho người lao động.

+ Thường xuyên chăm lo, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV trong toàn Công ty; Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, thực hiện nếp sống văn minh lịch sự;

+ Thăm hỏi động viên kịp thời CBCNV khi có hiếu hỷ, ốm đau, tổ chức quyên góp giúp đỡ CBCNV gặp hoàn cảnh khó khăn;

+ Công tác an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp được đặc biệt quan tâm chú trọng, việc huấn luyện an toàn lao động và trang bị bảo hộ cho người lao động được thực hiện nghiêm túc và đầy đủ;

Công ty cũng thường xuyên tham gia các chương trình ủng hộ từ thiện, giao dục...khắc định trách nhiệm với cộng đồng góp phần hướng tới một sự phát triển bền vững của xã hội.

6. Các rủi ro

6.1. Rủi ro về kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế, tình hình lạm phát, lãi suất là những nhân tố quan trọng tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất và kết quả kinh doanh của Công ty.

+ Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu kéo dài từ năm 2008 đến nay đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến nền kinh tế toàn cầu và nước ta. Sau hơn 5 năm suy thoái kinh tế trầm trọng, với sự nỗ lực của hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước đến nay tình hình kinh tế đã bắt đầu sáng sủa hơn. Kinh tế vĩ mô dần ổn định, tăng trưởng ở mức thấp, lạm phát được kiểm chế, sản xuất công nghiệp với những dấu hiệu phục hồi, hàng tồn kho có xu hướng giảm, sản xuất nông nghiệp và hoạt động kinh doanh của khu vực dịch vụ đã dần ổn định. Sản xuất vật liệu xây dựng và ngành xây dựng cũng đã bắt đầu có dấu hiệu phục hồi sau hàng loạt những giải pháp kích thích bất động sản, xây dựng.

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cung cấp vật liệu xây dựng nên phải chịu những ảnh hưởng sâu sắc bởi chu kỳ phát triển của nền kinh tế. Khi nền kinh tế tăng trưởng mạnh, bất động sản tăng trưởng mạnh, nhu cầu về xây dựng tăng tác động trực tiếp và thúc đẩy sự tăng trưởng của ngành nghề Công ty đang hoạt động. Ngược lại khi nền kinh tế trì trệ thì chắc chắn sẽ ảnh hưởng tiêu cực tới hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, với tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong các năm qua đã qua vùng đáy cũng như dự báo lạc quan về

tốc độ tăng trưởng kinh tế trong các năm tới, có thể nhận định rằng rủi ro kinh tế vẫn còn nhiều tiềm ẩn nhưng không còn quá lớn đối với Công ty.

+ **Lạm phát:**

Lạm phát là yếu tố vĩ mô có ảnh hưởng đến mọi chủ thể trong nền kinh tế. Lạm phát tăng cao sẽ kéo theo sự gia tăng của chi phí sản xuất, quản lý, nguyên nhiên vật liệu đầu vào ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động và kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của các doanh nghiệp.

Trên thực tế trong những năm gần đây kinh tế Việt Nam luôn ở tình trạng lạm phát cao và biến động mạnh. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) có những năm tăng ở mức 12,6% năm 2007 và 22,97% năm 2008. Tuy nhiên, nhờ chính sách tài khóa thắt chặt của Chính phủ nên đã từng bước có xu hướng giảm. Chỉ số giá tiêu dùng 6 tháng đầu năm 2013 tăng 6,73% so với 6 tháng đầu năm 2012, việc thực hiện chính sách nới lỏng dần để hỗ trợ kích thích tăng trưởng kinh tế cũng như giá xăng dầu, than điện sẽ là những nhân tố tác động chính lên tình hình lạm phát trong thời gian tới. Tuy nhiên giá xăng dầu, than, điện vẫn đang được Nhà nước Việt Nam quản lý và tăng giảm theo thị trường và có những lộ trình, nguyên tắc cụ thể.

+ **Lãi suất:**

Hầu hết các doanh nghiệp kinh doanh đều sử dụng vốn vay từ ngân hàng để đầu tư hay bổ sung cho hoạt động kinh doanh nên sự biến động về lãi suất sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Lãi suất tại Việt Nam trong giai đoạn từ năm 2008 đến năm 2011 diễn biến phức tạp và tăng cao qua các năm gây ra rất nhiều khó khăn cho doanh nghiệp. Tuy nhiên từ cuối năm 2012 đến nay, Ngân hàng Nhà nước đã liên tục điều chỉnh giảm các mức lãi suất chủ chốt. Tính đến cuối năm 2013 trần lãi suất huy động của đồng Việt Nam đã được giảm xuống 7% năm. Đặc biệt việc giảm lãi suất đối với các khoản cho vay cũ xuống dưới 15% theo chỉ đạo của Ngân hàng nhà nước Việt Nam áp dụng từ ngày 15/07/2012 cũng góp phần hỗ trợ các doanh nghiệp trong thời kỳ kinh tế suy thoái.

6.2. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần niêm yết trên thị trường chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Công ty hoạt động dưới sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về Công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán. Đặc biệt Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp nên chịu sự chi phối của luật bảo vệ tài nguyên và môi trường

Hệ thống pháp luật của nước ta đang trong giai đoạn hoàn thiện nên tính ổn định chưa cao, các quy định còn mới đối với doanh nghiệp. Nhằm hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng tới việc nghiên cứu các quy định của pháp luật và chính sách quản lý của Nhà nước, từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp cho từng thời kỳ.

6.3. Rủi ro đặc thù

+ Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Trong quá trình xây dựng cơ bản, Công ty không có các khoản vay ngân hàng phát sinh bằng ngoại tệ và không có xuất nhập khẩu các nguyên nhiên vật liệu nên không có các rủi ro này tiềm ẩn.

+ Rủi ro về nhân sự:

Nguồn nhân lực rất quan trọng đối với sự tồn tại phát triển của Công ty. Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp có nhiều năm xây dựng và phát triển nên đã tích lũy được đội ngũ lao động có tay nghề tương đối cao. Tuy những năm gần đây sự cạnh tranh gay gắt về lao động nên đã có một số Công ty chuyển nơi làm việc song vì Công ty đóng tại đại bàn Hà Nội nên nguồn nhân lực có tay nghề cũng nhiều nên việc tuyển dụng mới và đào tạo cũng không gặp nhiều khó khăn đáng kể. Do vậy rủi ro này theo đánh giá của chúng tôi là thấp.

+ Rủi ro về cạnh tranh:

Sản phẩm của Công ty đang ở giai đoạn cạnh tranh khốc liệt trên thị trường hiện nay do nguồn cung ứng xi măng đã vượt quá nhiều trong giai đoạn kinh tế suy thoái. Bất động sản, xây dựng giảm sút rất trầm trọng, các Nhà máy, Công ty Xi măng mới tham gia thị trường và các Nhà máy nâng cao công suất, sản lượng lớn cũng tham gia đông đảo vào thị trường vốn đã thừa nay càng thừa hơn. Tuy nhiên, do thương hiệu của Công ty đã được khẳng định trên thị trường truyền thông đã hơn 50 năm và lợi thế hơn nữa là Công ty đóng trên địa bàn Hà Nội – Địa bàn có nhu cầu rất lớn và cung đường vận chuyển gần rất có ý nghĩa đối với sản phẩm có giá trị thấp trên một đơn vị trọng lượng. Do đó đánh giá về rủi ro này chúng tôi nhận thấy Công ty xi măng Sài Sơn vẫn có nhiều cơ hội phát triển với rủi ro thấp.

+ Rủi ro an toàn lao động:

Đối với lĩnh vực sản xuất xi măng, các công nhân lao động phải làm việc trong môi trường tương đối khắc nghiệt như: khói, bụi, tiếng ồn và nhiệt độ cao do vậy công nhân có thể mắc các bệnh nghề nghiệp về đường hô hấp, da, thính lực... và đặc biệt nguy cơ về bỏng tại các vị trí làm việc trên lò nung clinkerr và các nguy cơ tai nạn lao động khác khi làm việc với các

máy móc thiết bị, độ cao của thiết bị nơi làm việc có thể xảy ra đe dọa đến tính mạng người lao động

6.4. Rủi ro khác:

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh.. đều gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Qua hơn 55 xây dựng và phát triển hoạt động, cùng với sự nỗ lực của tập thể Ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên Công ty trong năm 2013 Công ty đã có những bước tiến bộ vượt bậc để vượt qua thời kỳ khủng hoảng kinh tế trầm trọng, nhất là khi Công ty mới đưa Nhà máy Xi măng Nam Sơn vào hoạt động cuối năm 2011. Công ty đã trở lại có lãi trong hoạt động kinh doanh sau năm 2012 thua lỗ.

1.1 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% thay đổi
1	Sản lượng sản xuất:			
	Xi măng (tấn)	234.043	215.428	92,04
	Clinkerr (tấn)	218.009	315.683	144,80
2	Doanh thu thuần (triệu đồng)	251.336	320.212	127,38
3	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD (triệu đồng)	-11.687	3.658	-
4	Lợi nhuận khác (triệu đồng)	-164	3.902	-
5	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	-11.852	7.556	-
6	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	-11.852	7.556	-
7	Thu nhập bình quân đ/n/tháng	5.600.000		

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2012 và 2013 của SCJ)

Cơ cấu chi phí hoạt động SXKD qua các năm tỷ trọng trên doanh thu thuần

(ĐVT: triệu đồng)

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013	
		Giá trị	%doanh thu	Giá trị	%doanh thu
1	Tổng doanh thu thuần	251.336	100	320.212	100
2	Giá vốn hàng bán	226.347	90,05	289.025	90,26
3	Chi phí bán hàng	3.336	1,32	3.305	1,03
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.700	3,85	8.662	2,70
5	Chi phí tài chính	28.324	11,27	20.895	6,52
6	Chi phí khác	2.294	0,91	1.690	0,52

Năm 2013 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã phần nào phục hồi trở lại. Sản lượng xi măng giảm so với năm 2012 nhưng do chủ động được nguồn clinker từ Nhà máy Xi măng Nam Sơn và mặt khác sản lượng sản xuất clinker của Nhà máy Xi măng Nam Sơn tăng, doanh thu bán hàng của Nhà máy Xi măng Nam Sơn cũng tăng làm cho doanh thu của toàn Công ty tăng với năm 2012 và đặc biệt hoạt động toàn Công ty đã có lãi 7 tỷ 556 triệu đồng. Tuy số lãi năm 2013 chưa bù được khoản lỗ năm 2012 nhưng những dấu hiệu phục hồi kinh tế của đất nước cũng như khả năng phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng cho thấy Công ty đã trải qua thời gian khó khăn nhất.

Về chi phí sản xuất thì giá vốn hàng bán không thay đổi nhiều trong tổng doanh thu do việc giá bán không tăng được và chi phí sản xuất vẫn là rất cao. Trong các yếu tố cấu thành chi phí trong doanh thu có chi phí tài chính giảm từ 11,27% năm 2012 xuống còn 6,52 năm 2013 là do lãi vay đã được giảm nhiều.

Những nhân tố ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của Công ty

+ Khó khăn hạn chế

Công ty mới đưa dự án dây chuyền sản xuất clinker lò quay công suất 1.000 tấn ngày vào sản xuất. Thời gian vận hành ban đầu gặp nhiều khó khăn về kinh nghiệm vận hành sản xuất

Các nguyên liệu đầu vào đều tăng cao đặc biệt là than (chiếm trên 60% giá thành sản xuất clinkerr) và dầu mỡ tăng cao.

Từ chính sách thắt chặt tiền tệ, giảm bớt đầu tư công để đối phó với lạm phát dẫn đến hệ quả một nền kinh tế giảm phát trầm trọng. Các dự án xây dựng bị đình trệ, thị trường bất động sản đóng băng và tác động đến thị trường xây dựng, cung cấp vật liệu xây dựng bị dồn ứ nghiêm trọng.

Thị trường vốn trải qua những khó khăn khủng khiếp và điều đó đã dẫn đến rất nhiều doanh nghiệp phá sản, ngừng hoạt động hoặc hoạt động cầm chừng.

Thị trường xi măng càng lúc đó lại phải đối mặt với hàng loạt các Nhà máy Xi măng ra đời, các dây chuyền hoàn thành đưa công suất sản xuất lên rất cao và do vậy lượng xi măng cung ứng trên thị trường thừa so với nhu cầu quá lớn. Một hiệu ứng của việc quy hoạch đầu tư không hợp lý đã được duy trì trong nhiều năm gần đây.

Tuy các chính sách ổn định vĩ mô đã dần đi vào nền kinh tế xã hội phản ánh lên tốc độ tăng trưởng kinh tế nhưng những vấn đề tồn tại còn ảnh hưởng sâu sắc đến nền sản xuất kinh doanh trong nhiều năm tới đặc biệt là ngành vật liệu xây dựng.

+ Thuận lợi

Do có kinh nghiệm lâu năm trong ngành sản xuất xi măng và đội ngũ lãnh đạo sáng tạo và đội ngũ nhân viên dày dặn kinh nghiệm nên Công ty đã có những bước đột phá để khắc phục những khó khăn tồn tại của nền kinh tế vĩ mô cũng như nội tại trong doanh nghiệp. Điều đó đã được minh chứng sự đột phá về lợi nhuận đã tăng trưởng trong khi nền kinh tế còn đang quá yếu kém.

Cũng nhờ những kinh nghiệm sản xuất mà Công ty tạo ra được những sản phẩm tốt và vẫn duy trì được thị trường tiêu thụ ở mức khá ổn định.

Vị trí sản xuất và hệ thống cung ứng sản phẩm cũng là một lợi thế của Công ty. Nhờ có địa bàn tiêu thụ có khoảng cách địa lý gần và một mạng lưới tiêu thụ đã được hình thành, nuôi dưỡng và vận động linh hoạt nên sản phẩm của Công ty vẫn tiêu thụ tốt trên thị trường nhờ những lợi thế cạnh tranh như đã nói ở trên cùng với vị trí địa lý tốt.

1.2. Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2013 so với kế hoạch

Tình hình thực hiện so với kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 được thể hiện trong một số các chỉ tiêu chủ yếu sau:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG SÀI SƠN (SCJ)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013			Tỷ lệ %
				Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % đạt TT/KH	Tăng trương so với 2012
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	251.336	379.419	320.212	84,39	127,40
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	-11.852	7.864	7.556	96,08	-
3	Vốn chủ sở hữu bình quân	Tr.đ	283.871	283.000	276.688	97,76	97,46
4	Số lao động có đến cuối kỳ báo cáo	ng	418	418	406	97,12	97,12
5	Thu nhập bình quân đ/người/ tháng	1.000 VNĐ	5.600	5.600	6.500	116,07	116,07

Từ bảng tổng hợp trên ta thấy tuy Công ty đã không đạt được kế hoạch đề ra ở hầu hết các chỉ tiêu nhưng so với năm 2012 Công ty đã có những bước tiến vượt bậc

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách ban điều hành

Ông Nguyễn Văn Bổng Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty

Ông Vương Văn Long P. Chủ tịch HĐQT – Phó Giám đốc

Ông Phùng Minh Tuấn Ủy viên HĐQT – Phó Giám đốc

(Lý lịch và số lượng cổ phần được công bố trong phần về các thành viên HĐQT)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG SÀI SƠN (SCJ)

Bà Phan Quỳnh Anh

Kế toán trưởng

Họ và tên	Phan Quỳnh Anh
Giới tính	Nữ
Quốc tịch	Việt Nam
Ngày sinh	06/09/1985
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Sài Sơn huyện Quốc Oai thành phố Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Xã Sài Sơn huyện Quốc Oai thành phố Hà Nội
Chứng minh thư nhân dân	111956255 Công an Hà Nội cấp ngày 15/3/2014
Trình độ chuyên môn	Kế toán doanh nghiệp
Quá trình công tác	Từ tháng 2/2008 đến tháng 03/2008 công tác tại phòng KTTC, Công ty CP xi măng Sài Sơn; Từ tháng 4/2008 đến tháng 3/2009 công tác tại chi nhánh Chương Mỹ - Công ty CP xi măng Sài Sơn; Từ tháng 4/2009 đến nay công tác tại phòng KTTC, Công ty CP xi măng Sài Sơn và giữ chức vụ KTT từ tháng 1/2011.
Chức vụ hiện nay	Kế toán trưởng Công ty
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức đăng ký giao dịch)	500 CP tỷ lệ 0.005%
Số cổ phiếu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch	Không

2.2. Những thay đổi thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

+ Hội đồng quản trị:

Trong năm không có các sự kiện thay đổi thành viên HĐQT.

+ Ban Giám đốc và kế toán trưởng:

Trong năm không có các sự kiện thay đổi thành viên ban Giám đốc và kế toán trưởng

2.3. Công tác nhân sự và những chính sách đối với người lao động

Tính đến ngày 31/12/2013 tổng số lao động của Công ty Cổ phần Xi măng Sài Sơn có 406 người. Trong đó số lao động được phân loại theo trình độ như sau:

TT	Trình độ	Số lượng (người)	Tỷ lệ
1	Đại học	49	12,06%
2	Cao đẳng	19	4,67%
3	Trung cấp nghề, CNKT, sơ cấp	182	44,82%
4	Lao động phổ thông	156	38,42%
	Tổng số	406	

Các chế độ chính sách với người lao động luôn được Công ty chú trọng và thực hiện nghiêm túc.

Công ty thường xuyên tổ chức đào tạo chuyên môn cho CBCNV tại Công ty cũng như bên ngoài để nâng cao kiến thức góp phần thực hiện tốt hơn công tác sản xuất kinh doanh.

Chuẩn bị đội ngũ kế thừa, đảm bảo sự kết nối vững chắc giữa các thế hệ cán bộ công nhân viên nói chung và các cấp quản trị nói riêng.

Tuyển dụng thêm kỹ sư, cử nhân, công nhân có trình độ, đào tạo lại và đào tạo bồi dưỡng thêm trình độ chuyên môn, tay nghề cán bộ công nhân viên đảm bảo nguồn nhân lực cho chiến lược phát triển của Công ty.

3. Tình hình đầu tư thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

Công ty mới trải qua giai đoạn đầu tư lớn đổi mới công nghệ sản xuất chính từ xi măng lò đứng sang xi măng lò quay năm 2012, do đó trong năm 2013 Công ty không tiến hành đầu tư thêm hạng mục, dự án nào.

3.2. Các Công ty con, Công ty liên kết

Như đã trình bày Công ty có Công ty liên kết là Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Sài Sơn II, với vốn điều lệ là 50 tỷ trong đó Công ty Cổ phần Xi măng Sài Sơn có vốn góp 20 tỷ đồng.

Công ty Cổ phần xi măng và xây dựng Sài Sơn II vừa mới hoàn thành dự án đầu tư trạm nghiền xi măng 500.000 tấn/ năm vào tháng 7 năm 2012. Trong năm 2013 Công ty này không tiến hành đầu tư hạng mục nào đáng kể.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013	%tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	Tr.đ	579.319	566.267	96,02
2	Doanh thu thuần	Tr.đ	251.336	320.212	127,40
3	Lợi nhuận từ hoạt động sxkd	Tr.đ	-11.687	3.653	-
4	Lợi nhuận khác	Tr.đ	-164	3.920	-
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	-11.852	7.556	-
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	-11.852	7.556	-
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VND	-1.215	774	-

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Công thức tính	Năm 2012	Năm 2013	% thay đổi
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán hiện thời (lần)	Tổng TS/Tổng nợ phải trả	1,89	1,98	104,76
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	TS ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn	0,79	1,21	126,58
+ Hệ số thanh toán nhanh (lần)	TS ngắn hạn – HTK/Tổng nợ ngắn hạn	0,71	1,01	142,25
2. Hệ số cơ cấu vốn				
+ Hệ số nợ/tổng tài sản	Nợ phải trả/tổng tài sản	0,52	0,50	96,15
+ Hệ số nợ/vốn CSH	Nợ phải trả/vốn CSH	1,21	1,02	84,29
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân	14,01	13,7	97,78
+ Vòng quay các khoản phải thu (vòng)	Doanh thu thuần/ số dư bình quân các khoản phải thu	1,94	2,61	134,53
+ Vòng quay vốn CSH	Doanh thu thuần/ vốn CSH	0,92	1,14	123,91
+ Doanh thu thuần/tổng tài sản (vòng)	Doanh thu thuần / Tổng tài sản	0,43	0,57	132,55
4. Tỷ suất sinh lời				
+ Tỷ suất sinh lời/doanh thu	LNST/Doanh thu thuần	-0,047	0,024	-
+ Tỷ suất sinh lời/Vốn đầu tư của CSH	LNST/ Vốn đầu tư của CSH	-0,121	0,077	-

STT	Tên cổ đông	Số ĐKKD/CMT	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)		Số 6 Phan Huy Chú, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	1.604.465	16,44%
2	Nguyễn Văn Bổng	111087763 Công an Hà Tây cấp ngày 21/05/2007	Thị trấn Quốc Oai - TP Hà Nội	1.000.010	10,24%

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 và năm 2013

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	579,319	566,267
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	273,014	280,342
	Trong đó Vốn điều lệ	Tỷ đồng	97,580	97,580
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	251,336	320,212
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-11,852	7,556
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	-11,852	7,556
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /vốn chủ sở hữu (ROE)	%	-4,34	2,70
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /tổng tài sản(ROA)	%	-2,04	1,33
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu lưu hành bình quân (EPS)	VNĐ	-1.215	774
8	Lao động và tiền lương			
	Lao động có đến cuối kỳ báo cáo	Người	416	406
	Thu nhập bình quân người lao động	1.000 đ	5.600	6.500

Trong năm 2013 Ban Giám đốc Công ty luôn đề ra các giải pháp về điều hành sản xuất kinh doanh; về kiểm soát và tiết giảm chi phí; về phát triển nguồn nhân lực và tiết giảm lao động chính những giải pháp này đã được cụ thể hóa bằng những con số trong bảng chỉ tiêu trên.

Mọi chỉ tiêu đều tăng trưởng so với năm trước và là dấu hiệu chỉ báo Công ty đang dần vượt qua những khó khăn. Để thấy rõ hơn chúng tôi đi phân tích những nhân tố tác động đến như sau:

- Phân tích những biến động, những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động

+ Năm 2013: Sản lượng sản xuất, doanh thu tuy đã tăng trưởng đáng kể so với năm 2012. Lợi nhuận sản xuất kinh doanh đã dương song mức tăng về doanh thu, sản lượng và lợi nhuận vẫn chưa đạt được theo kế hoạch Công ty đã vạch ra. Nguyên nhân là do biến động của nền kinh tế thế giới cũng như những biến động bất lợi trong nước ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế đặc biệt là lĩnh vực bất động sản đã có nhữ dấu hiệu ổn định nhưng chưa được hồi phục một cách rõ ràng. Những khó khăn của nền kinh tế dẫn đến chính sách thắt chặt tiền tệ, đẩy lãi suất lên quá

cao (có thời gian doanh nghiệp phải chịu lãi suất cho các khoản vay trung hạn lên đến 24%-25%) làm cho việc đầu tư của toàn bộ nền kinh tế trong nước sụt giảm đã không còn nữa nhưng doanh nghiệp vẫn phải chịu lãi xuất bình quân năm lên đến 17% - 18%/năm. Sản xuất vật liệu xây dựng đặc biệt là ngành xi măng và thép vẫn phải đối mặt với những khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm, chi phí cao do lãi suất vẫn còn cao đồng thời với việc nguyên vật liệu đầu vào vẫn không giảm, nhiên liệu tăng (than, dầu, điện tăng bất thường). Tuy vậy nhờ hoạt động sản xuất xi măng PCB30 và PCB40 những tháng đầu năm và những nỗ lực trong việc cải tiến kỹ thuật, điều hành hoạt động của các lãnh đạo doanh nghiệp. Các đòn bẩy về tiền lương tiền thưởng tập trung vào việc cải thiện năng suất, chất lượng sản phẩm nhằm giảm các chi phí hoạt động trên một đơn vị sản phẩm và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty đã có lãi.

+ Năm 2013 tình hình giá cả thị trường vẫn còn nhiều biến động bất lợi song Công ty đã có sự chuẩn bị dài hạn trong việc đàm phán ký kết các hợp đồng mua nguyên vật liệu, bán hàng lâu dài ổn định. Lãi suất cho vay của các ngân hàng vẫn rất cao (đặc biệt là vốn vay trung và dài hạn). Tuy nhiên do trong năm Công ty đã linh hoạt trong việc sử dụng các nguồn vốn, trong năm 2013 Công ty đã cơ cấu lại nguồn vốn và cuối năm 2013 Công ty đã chuyển đổi ngân hàng cho vay với những điều kiện tốt hơn Điều này cũng đã giúp Công ty giảm thiểu được những tác động không mong muốn đối với sản xuất kinh doanh.

+ Trong năm 2012 và 2013 những tác động sâu rộng của việc thắt chặt tín dụng đã có tác động rất xấu đến hầu hết các doanh nghiệp đặc biệt là hoạt động đầu tư bất động sản và do đó đã dẫn đến hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản giảm mạnh dẫn đến ngành sản xuất vật liệu xây dựng càng gặp nhiều khó khăn hơn. Xi măng Sài Sơn cũng là một doanh nghiệp không tránh khỏi những tác động xấu này và mặt khác những khó khăn từ các năm trước ngày càng tích lũy trên các mặt hoạt động của Công ty đặc biệt là vấn đề tài chính do vậy triển vọng phát triển của doanh nghiệp năm nay vẫn còn nhiều khó khăn trong tăng trưởng để đạt được các mục tiêu đã đề ra. Cuối năm 2013 việc nới lỏng tín dụng đã có những tác dụng nhất định tuy nhiên doanh nghiệp vẫn chưa có thể tiếp cận được với các nguồn vốn giá thấp đặc biệt là vốn vay trung và dài hạn.

Kết thúc năm 2013, tuy Công ty chưa hoàn thành được các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 ngày 15 tháng 06 năm 2013; đứng trước các khó khăn và biến động đã phân tích trên, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc Công ty đã đề ra các giải pháp điều hành sau:

+ Cân đối định mức hàng tồn kho hợp lý để tối ưu hóa nhu cầu vay ngắn hạn, hạn chế chi phí lãi vay;

+ Kiểm soát, theo dõi và dự báo các diễn biến về giá nguyên nhiên vật liệu, phụ tùng thay thế, dịch vụ mua ngoài để từ đó quyết định số lượng và thời điểm mua nguyên liệu hợp lý, đảm bảo đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh với giá mua tốt nhất và chất lượng phù hợp, hạn chế tối đa ảnh hưởng của giá nhằm tiết giảm chi phí đầu vào cho Công ty;

+ Rà soát lại định mức sản xuất và kiểm tra việc thực hiện định mức hàng tháng, quý, bán niên để hoàn thiện định mức. Xây dựng các cơ chế khen thưởng phù hợp nhằm khuyến khích các phòng, ban, cá nhân nỗ lực tìm tòi đưa ra các giải pháp kỹ thuật, công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hạ giá thành;

+ Thường xuyên đánh giá hạn mức công nợ, phân loại; theo dõi đơn đốc thu hồi nợ để hạn chế tối đa nợ phải thu quá hạn và giảm thiểu rủi ro nợ phải thu;

+ Thực hiện tối đa hóa thị trường dựa trên các lợi thế sẵn có;

+ Định kỳ bảo dưỡng máy móc thiết bị; kiểm tra thường xuyên việc thực hiện các quy định an toàn lao động, vệ sinh môi trường phòng chống cháy nổ;

+ Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, nhân viên đáp ứng với công việc đảm nhận phù hợp với định hướng phát triển nguồn nhân lực của Công ty;

+ Thực hiện tốt các quy trình quản lý chất lượng sản phẩm phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng ISO9001: 2008 và ISO14001:2004.

2. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Công ty hạch toán kế toán theo đúng Luật kế toán hiện hành;

Tình hình tài sản

(Tại ngày 31/12/2013)

TT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	453.107	65.245	387.862
1	Nhà cửa vật kiến trúc	178.940	22.481	156.458
2	Máy móc thiết bị	268.184	38.654	229.530
3	Phương tiện vận tải	5.574	3.760	1.814
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	250.332	190	59
5	Tài sản cố định khác	157.198	157	-
II	Tài sản vô hình			
	Cộng	453.107	65.245	387.862

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013)

Tính đến thời điểm 31/12/2013, một số tài sản có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 453,107 tỷ đồng và 387, 862 tỷ đồng được thế chấp, cầm cố cho các khoản vay

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG SÀI SƠN (SCJ)

tại ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Sơn tây và chi nhánh Chương Dương.

Vốn điều lệ và vốn kinh doanh

Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013
Vốn điều lệ (VND)	97.580.000	97.580.000	97.580.000
Vốn chủ sở hữu (VND)	294.729.914.583	273.014.270.250	280.342.344.373

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các khoản nợ phải trả, không có các khoản nợ quá hạn trên 1 năm.

Các khoản phải thu

TT	Nội dung	31/12/2012	31/12/2013	%thay đổi
1	Phải thu của khách hàng	9.884	9.740	98,54
2	Trả trước cho người bán	6.830	5.539	81,09
3	Các khoản phải thu khác	107.726	107.120	99,43
	Tổng cộng			

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012-2013)

Các khoản phải trả

(ĐVT: triệu đồng)

TT	Nội dung	31/12/2012	31/12/2013	% thay đổi
I	Nợ ngắn hạn	188.006	129.851	69,06
1	Vay và nợ ngắn hạn	81.290	66.270	81,52
2	Phải trả người bán	49.519	49.122	99,19
3	Người mua trả tiền trước	4.943	754	15,25
4	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	8.995	107	1,18
5	Phải trả người lao động	1.708	3.934	230,32
6	Chi phí phải trả	2.217	2.223	100,27
7	Các khoản phải trả phải nộp khác	38.177	6.878	18,02
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.213	559	46,08
II	Nợ dài hạn	118.299	156.073	132,01
1	Phải trả dài hạn khác	36.141	79.385	218,01
2	Vay và nợ dài hạn	82.137	76.451	93,07
3	Doanh thu chưa thực hiện		236	
	Tổng cộng	306.305	285.924	93,34

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Theo định hướng quy hoạch phát triển ngày xi măng đến năm 2020, xi măng đang và sẽ là ngành công nghiệp được nhà nước chú trọng phát triển. Sản lượng sản xuất đã được phê duyệt trong quy hoạch phát triển sản xuất xi măng lên đến gần 100 triệu tấn năm. Gần đây hàng loạt các Nhà máy xi măng mới được hoàn thành và đi vào sản xuất, một số Nhà máy đã sản xuất lâu năm nay cũng đầu tư mở rộng làm cho thị trường xi măng vừa sôi động vừa cạnh tranh ngày một gay gắt.

Trước tình hình đó, Công ty đang đẩy mạnh công tác thị trường, quảng bá sản phẩm để giữ vững thị trường truyền thống và mở rộng thị trường mới. Công ty tiến hành xúc tiến việc quản lý, chăm sóc hệ thống tiêu thụ sản phẩm và thúc đẩy mở rộng thêm các đại lý phân phối và tiếp cận các công trình, dự án đầu tư tại các thành phố lớn nhằm duy trì hiệu quả của quá trình phân phối sản phẩm.

Trong năm 2013, Công ty duy trì sự ổn định về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý. Công ty phát triển công tác đào tạo Nội bộ, nâng cao chất lượng nhân viên.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

+ Với hoạt động sản xuất kinh doanh chính công ty sẽ chú trọng vào việc nâng cao năng lực sản xuất, nâng cao chất lượng cũng như cắt giảm các chi phí nhằm tối đa hóa lợi nhuận của công ty.

+ Phát triển sản phẩm mới kinh doanh mới : công ty sẽ đẩy mạnh hơn nữa việc tăng dần tỷ trọng xi măng PCB40 với nhãn hiệu Nam Sơn.

+ Nhanh chóng phát huy năng suất chất lượng của Nhà máy Xi măng Nam Sơn là mục tiêu cốt lõi cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

+ Khai thác sử dụng dây chuyền nghiền xi măng 500.000 tấn xi măng/năm của Công ty Xây dựng và xi măng Sài Sơn II một cách hiệu quả.

5. Giải trình của ban Giám đốc với ý kiến của kiểm toán

Sau khi có ý kiến của kiểm toán Ban giám đốc Công ty đã có ý kiến giải trình về các ý kiến của kiểm toán. Sau đây là toàn văn giải trình của Ban Giám đốc (đã được công bố theo quy định về công bố thông tin).

Công ty Cổ phần Xi măng Sài Sơn giải trình ý kiến ngoại trừ và điểm lưu ý của kiểm toán trên báo cáo tài chính năm 2013 như sau:

Thứ nhất: “Công ty thực hiện khấu hao hạng mục tài sản “nhà cửa vật kiến trúc Nhà máy xi măng Nam Sơn” với thời gian 50 năm, theo quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC

khung khấu hao tối đa đối với tài sản này là 25 năm. Do vậy, giá trị hao mòn lũy kế đến thời điểm 31/12/2013 đang phản ánh thiếu số tiền 6,05 tỷ đồng, trong đó bao gồm chi phí khấu hao trích thiếu của năm 2011 là 0,45 tỷ đồng, năm 2013 và năm 2013 mỗi năm là 2,8 tỷ đồng. Điều này dẫn đến chỉ tiêu tổng lợi nhuận kế toán trước thuế trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012 và 2013 đang phản ánh cao hơn so với thực tế số tiền 2,8 tỷ đồng mỗi năm”.

Theo quy định tại thông tư 45/2013/TT-BTC, khung khấu hao đối với nhà cửa loại kiên cố có khung khấu hao từ 25 đến 50 năm. Xét thấy công trình sản xuất Nhà máy xi măng của chúng tôi trong quá trình xây dựng đảm bảo cho tuổi thọ của công trình tới 50 năm nên chúng tôi xác định khung khấu hao cho tài sản trên là 50 năm.

Thứ hai: “Đối với khoản đầu tư vào Công ty liên kết là Công ty Cổ phần xi măng và xây dựng Sài Sơn II, Công ty đã chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2012 và theo báo cáo tài chính trước kiểm toán của Công ty này lỗ hoạt động kinh doanh năm 2012 của Công ty là 3.892.529.264 VND, lỗ hoạt động kinh doanh năm 2013 là 50.314.945 VND. Theo quy định của thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013 số dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn cần trích lập tại thời điểm 31/12/2013 là 1.577.137.684 VND. Điều này dẫn đến chỉ tiêu Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn trên Bảng cân đối kế toán phản ánh thiếu và chỉ tiêu Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013 phản ánh tăng số tiền tương ứng”.

Tại thời điểm 31/12/2013, Công ty liên kết là Công ty Cổ phần xi măng và xây dựng Sài Sơn II chưa thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính. Mặt khác, Công ty Cổ phần xi măng và xây dựng Sài Sơn II trong giai đoạn đầu đi vào hoạt động, chưa phát huy hết công suất máy móc, năng suất chưa cao, sản phẩm tiêu thụ chưa đạt kế hoạch nên việc lỗ là điều không thể tránh khỏi. Chúng tôi nhận thấy, trong năm thứ 2 hoạt động, Công ty có nhiều khởi sắc và dự kiến từ năm hoạt động thứ 3 trở đi, Công ty sẽ có lãi từ hoạt động sản xuất kinh doanh. Vì vậy tạm thời chúng tôi chưa thực hiện trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn cho khoản lỗ trên.

Thứ 3: Điểm lưu ý

Tiền thuê đất tại Nhà máy xi măng Nam Sơn

Trong năm 2012, 2013 Công ty chúng tôi đã thực hiện trích tiền thuê đất năm 2012 vào chi phí trong kỳ theo đơn giá được quy định tại quyết định về tiền thuê đất của Sở tài chính tỉnh Hà Tây áp dụng cho chúng tôi. Số tiền phải nộp theo thông báo số 111/TB/CCT-TB&TK ngày 16/1/2013 của chi cục thuế huyện Chương Mỹ - Hà Nội được tính cả thời gian Công ty chúng tôi đang trong thời gian xây dựng. Theo nghị định 142/2005-NĐ-CP, chúng tôi được miễn tiền thuê

đất trong giai đoạn đầu tư. Vì vậy số tiền thuê đất chúng tôi phải nộp chỉ được tính từ khi chúng tôi đi vào hoạt động. Hiện nay, chúng tôi đang hoàn thiện hồ sơ gửi cơ quan chức năng về các vấn đề nêu trên. Trường hợp chúng tôi không được miễn tiền thuê đất trong giai đoạn đầu tư thì số tiền thuê đất trong thời gian đó sẽ được bù đắp bằng chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng mà Công ty đã chi trả trước đây. Điều này không làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2013.

Bàn giao dự án cho Công ty Cổ phần xi măng và xây dựng Sài Sơn II

Dự án đầu tư xây dựng Trạm nghiền xi măng công suất 500.000 tấn/năm được Công ty chúng tôi thực hiện theo biên bản thỏa thuận ngày 05/08/2009 giữa Công ty Cổ phần Xi măng Sài Sơn và Công ty Cổ phần xi măng và xây dựng Sài Sơn II. Cho đến khi dự án đi vào hoạt động, chúng tôi đã tiến hành bàn giao tài sản và giá trị của dự án cho Công ty Cổ phần xi măng và xây dựng Sài Sơn II. Tuy nhiên, đến 31/12/2013 chúng tôi chưa thực hiện xong việc thanh quyết toán với nhà thầu và ngân hàng về trong quá trình thực hiện dự án. Nguyên nhân là do nhà thầu là Công ty Cổ phần cơ khí và xây dựng (Mecominc) chưa hợp tác với chúng tôi để thực hiện quyết toán giá trị thực hiện và chúng tôi chưa hết thời hạn quyết toán khoản vay trung – dài hạn với ngân hàng.

Trên đây là giải trình của Công ty chúng tôi về ý kiến ngoại trừ và điểm lưu ý của kiểm toán trên báo cáo tài chính năm 2013.

Trân trọng!

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Nguyễn Văn Bổng

(đã ký)

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

1.1 Hoạt động của công tác tổ chức – nhân sự và đào tạo nguồn nhân lực

+ Ban lãnh đạo Công ty chỉ đạo hoàn thiện bộ máy quản lý và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm đẩy mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên chuyên nghiệp, nhạy bén trước các điều kiện kinh tế thị trường;

+ Để xây dựng thành công thương hiệu, tạo dựng uy tín của một doanh nghiệp, Công ty xác định được tầm quan trọng của nguồn nhân lực chất lượng cao là yếu tố quyết định, do vậy để

đáp ứng được nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao Công ty luôn chú trọng tạo ra một môi trường lành mạnh và thuận lợi cho người lao động cảm thấy yên tâm tin tưởng và được tôn trọng, có cơ hội học tập, đào tạo nâng cao trình độ và được thừa nhận thành quả đóng góp là một trong những điểm cốt yếu trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực.

- + Tổ chức các đợt tuyển, đào tạo nhân viên trong Công ty nhằm tăng thêm nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của Công ty.

- + Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực thông qua các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ CNCNV. Bên cạnh đó, việc duy trì chính sách lương, thưởng hợp lý và công bằng sẽ là đòn bẩy kích thích tinh thần và thu hút nhân tài.

- + Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy trong Công ty; quy định rõ ràng, cụ thể chức năng, nhiệm vụ của từng phòng ban chuyên môn, đảm bảo đáp ứng yêu cầu của thực tế, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của từng đơn vị cụ thể.

- + Thực hiện việc phân cấp, phân quyền sâu hơn cho các đơn vị trực thuộc nhằm tăng tính chủ động, tránh nhiệm của các đơn vị.

1.2 Hoạt động công tác tài chính kế toán

- + Trong năm 2013 nền kinh tế Việt Nam có cải thiện hơn nhưng cơ bản vẫn đang đối diện với nhiều thách thức như nguy cơ tái lạm phát cao, nợ xấu không giảm và tình hình bất động sản trong nước chưa có dấu hiệu phục hồi đáng kể nên cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy vậy Công ty vẫn đảm bảo nguồn lực tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh không để xảy ra hiện tượng vi phạm các nguyên tắc, quy định về quản lý tài chính gây thất thoát và lãng phí cho Công ty là một trong những nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu của Công ty trong năm 2013.

- + Công tác hạch toán kế toán được thực hiện thường xuyên, kịp thời; số liệu tài chính đảm bảo được minh bạch, chính xác; báo cáo tài chính hoàn thành đúng hạn, được kiểm tra và soát xét đầy đủ, việc thực hiện tốt các hoạt động về công bố thông tin các báo cáo với UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và các cơ quan quản lý nhà nước. Trong những năm qua, Công ty không để xảy ra việc vi phạm chế độ về quản lý tài chính.

- + Công tác quản lý chi phí được thực hiện nghiêm túc, liên tục, định mức chi phí được xây dựng chi tiết và thường xuyên được cập nhật là căn cứ để kiểm soát giá thành sản phẩm, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh. Thường xuyên cung cấp số liệu đầy đủ, chính xác giúp Ban lãnh đạo Công ty có giải pháp kịp thời, cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhờ đó giá vốn hàng bán năm 2013 đã giảm so với năm 2012.

- + Công ty thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ thuế với Nhà nước theo quy định của pháp luật

1.3 Hoạt động về công tác điều hành sản xuất

+ Giao kế hoạch sản xuất kinh doanh theo từng tháng cho các bộ phận, phân xưởng sản xuất. Bằng nhiều hình thức khác nhau lãnh đạo và các phòng quản lý chức năng giám sát và đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

+ Định kỳ thực hiện bảo dưỡng máy móc thiết bị, kiểm tra thương xuyên việc thực hiện các quy định an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ.

+ Áp dụng bộ tiêu chuẩn ISO 9001:2008 về hệ thống quản lý chất lượng; thực hành nghiêm ngặt bộ tiêu chuẩn ISO 14000 về hệ thống quản lý môi trường; tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, quy chế, quy trình. Thực hiện hệ thống 5S tại các phân xưởng, tổ sản xuất.

+ Quản lý chất lượng đầu vào, kiểm soát trong quá trình sản xuất và sản phẩm đầu ra một cách khoa học và nghiêm túc để đảm bảo đúng các yêu cầu kỹ thuật và yêu cầu công nghệ theo hệ thống ISO đã xây dựng, áp dụng. Đảm bảo 100% các sản phẩm xuất xưởng phù hợp với các tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành

+ Kiện toàn hệ thống sản xuất, cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng, sản lượng trong quá trình sản xuất.

1.4. Hoạt động về công tác kế hoạch thị trường

+ Bước sang năm 2013, kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, chưa ổn định và còn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Trong bối cảnh như vậy các nhu cầu về nguồn vật liệu xây dựng, đặc biệt là nguồn xi măng được cho là giảm rất nhiều trong năm 2013. Mặt khác nguồn cung tăng mạnh do vậy Công ty đã đặt ra kế hoạch doanh thu là 379,49 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế là 5,899 tỷ đồng trong khi đó Công ty đã đạt được 320,212 tỷ đồng doanh thu và 7,556 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế. Đạt được các kết quả trên là do ngay từ đầu năm Ban lãnh đạo Công ty đã đề ra những giải pháp cụ thể:

+ Sản phẩm của Công ty ngày càng được người tiêu dùng sử dụng rộng rãi nhờ thương hiệu sản phẩm của Công ty và thông qua hệ thống phân phối là các nhà phân phối cấp I cấp II rộng khắp các vùng ven Hà Nội và các tỉnh lân cận;

+ Thị trường tiêu thụ chính của Công ty là vùng ven phía Tây Hà Nội (khu vực thuộc tỉnh Hà Tây cũ) vì vậy Ban lãnh đạo Công ty đã đặt ra chiến lược mở rộng thị trường tiêu thụ vào trong thành phố và các khu vực thuộc Hòa Bình, Phú Thọ, Vĩnh Phúc... mặt khác Công ty đặc biệt ưu tiên cho việc xây dựng nông thôn mới theo chương trình đặt ra của UBND thành phố Hà Nội;

+ Định hướng nhóm khách hàng mục tiêu để đưa ra chiến lược bán hàng phù hợp với từng giai đoạn, khách hàng cụ thể;

+ Định kỳ xem xét và điều chỉnh các mục tiêu ngắn hạn trên nguyên tắc định hướng chiến lược dài hạn không thay đổi;

1.5. Công tác quản lý thiết bị, công tác kỹ thuật

+ Việc đào tạo công nhân vận hành, sử dụng thiết bị được chú trọng, ngoài ra công tác bảo trì, bảo dưỡng thiết bị định kỳ được lập kế hoạch chi tiết và thực hiện nghiêm túc đã góp phần bảo toàn và nâng cao hiệu suất sử dụng thiết bị;

+ Việc quản lý chất lượng máy móc, thiết bị, vật tư thiết bị thay thế đầu vào, kiểm soát các quá trình sản xuất được thực hiện nghiêm túc đảm bảo đúng các yêu cầu kỹ thuật và yêu cầu công nghệ, đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng do khách hàng quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật, công bố chất lượng và hiệu quả sản xuất;

+ Trong năm 2013, tập thể CBCNV Công ty đã có nhiều sáng kiến, cải tiến kỹ thuật công nghệ đem lại hiệu quả thiết thực cho Công ty;

+ Tìm và sử dụng vật tư thay thế trong nước nhằm tiết kiệm chi phí và giảm giá thành sản phẩm.

1.6. Công tác chăm lo đời sống của người lao động; Công tác Đảng, đoàn thể

+ Năm 2013 nền kinh tế Việt Nam được nhận định là năm khó khăn nhất sau những tích lũy của một thời kỳ kéo dài mà nặng nề nhất là năm 2012 tuy nhiên đời sống của CBCNV Công ty vẫn được đảm bảo. Thu nhập bình quân năm 2013 đạt 6,5 triệu đồng/người/tháng đạt 110,71% kế hoạch mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 đã thông qua;

+ Các chế độ, chính sách đối với người lao động luôn được Công ty thực hiện nghiêm túc, kịp thời. Công ty thực hiện việc đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ kịp thời cho 100% CBCNV;

+ Thực hiện công tác cấp sổ và thẻ BHYT kịp thời cho CBCNV đảm bảo không có trường hợp nào không được hưởng chế độ chính sách;

+ Tạo điều kiện tham gia các khóa đào tạo nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn cho tất cả các nhân viên. Công ty luôn chú trọng bồi dưỡng người lao động về kỹ năng công việc, trình độ chuyên môn, năng lực quản lý... tạo điều kiện tối đa để người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc;

+ Công tác xây dựng và phát triển Đảng được chú trọng. Năm 2013, Đảng bộ Công ty đã kết nạp mới cho 3 đồng chí và chuyển đảng chính thức cho 3 đảng viên.

+ Các tổ chức đoàn thể: Các bộ phận trong Công ty phối hợp với các tổ chức đoàn thể như: công đoàn, đoàn thanh niên thường xuyên chăm lo đến đời sống vật chất tinh thần của người lao động, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng, tình cảm của người lao động. Tổ chức tặng quà cho các cháu thiếu nhi nhân ngày tết thiếu nhi, ngày trung thu, tặng quà cho các cháu có thành

tích xuất sắc trong học tập. Tặng quà cho CBNV nữ ngày 08/03, 20/10 và kịp thời thăm hỏi khi ốm đau, thai sản, hiếu hỷ, tặng quà sinh nhật...

1.7. Công tác vệ sinh an toàn lao động

+ Công tác vệ sinh an toàn lao động trong Công ty luôn được chú trọng đặc biệt. Công tác cấp phát bảo hộ lao động luôn đầy đủ kịp thời, không để nguy cơ mất an toàn lao động xảy ra;

+ Công tác vệ sinh công nghiệp, vận chuyển rác thải luôn được thực hiện tốt. Hàng tuần hàng tháng có đánh giá, kiểm tra và luôn tìm các biện pháp để thực hiện giảm phát thải ra môi trường;

+ Các hệ thống hút lọc bụi, chống ồn... luôn được đảm bảo việc vận hành tốt góp phần giữ vệ sinh môi trường lao động sản xuất trong Công ty

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của ban Giám đốc

✚ Ban Giám đốc của Công ty đã có sự chỉ đạo, điều hành sát sao các mặt hoạt động của Công ty, đảm bảo mục tiêu của Hội đồng quản trị đưa ra là phát triển bền vững, từng bước nâng cao năng suất sản lượng, mở rộng thị trường kinh doanh và đạt được hiệu quả cao.

✚ Ban Giám đốc đã có những báo cáo kịp thời lên Hội đồng quản trị để đưa ra các điều chỉnh về chiến lược khi tình hình các mặt của thị trường có sự chuyển biến mới.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Dựa trên kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh cho năm 2014 như sau:

TT	Khoản mục	Năm 2013	Kế hoạch năm 2014	% tăng giảm
1	Doanh thu thuần (triệu đồng)	320.212	361.789	112,98
2	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	7.556	24.978	3,305
3	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	7.556	19.483	2,578
4	Vốn điều lệ (triệu đồng)	97.580	97.580	1
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,0235	0,0538	228,93
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,0775	0,1996	257,54
7	Cổ tức	0	(*)	

(*)Sẽ được thông qua tại Đại hội cổ đông năm 2015

Để hoàn thành các mục tiêu trên cần sự cố gắng nỗ lực rất lớn từ Ban lãnh đạo đến toàn thể CBCNV trong Công ty. Ngoài ra, cần thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

 Tăng cường tính cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường

+ Không ngừng nghiên cứu cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất sản lượng, kiểm soát chất lượng sản phẩm nhằm cung ứng ra thị trường những sản phẩm tốt thỏa mãn tối đa nhu cầu của khách hàng;

+ Nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí (đặc biệt là chi phí nhiên liệu và năng lượng) để tạo ra lợi thế cạnh tranh về chi phí và giá bán sản phẩm;

+ Ban hành các chính sách khuyến mại, quảng cáo, tiếp thị hợp lý để thu hút khách hàng;

+ Thực hiện tốt các dịch vụ trước, trong và sau bán hàng nhằm thỏa mãn 100% nhu cầu của khách hàng .

 Phát triển hệ thống phân phối

Trong năm 2013 tuy hệ thống phân phối đã được định hình phát triển từ nhiều năm nay, song trong những năm gần đây do khủng hoảng kinh tế dẫn đến việc phát triển và giữ vững hệ thống phân phối cấp II gặp nhiều khó khăn do vậy cần thực hiện.

+ Đối với các nhà phân phối hiện có cần đánh giá lại hiệu quả và tiềm năng phát triển trong tương lai. Chấm dứt các nhà phân phối không đáp ứng được nhu cầu;

+ Xây dựng thêm các nhà phân phối nhằm mở rộng thị trường đến các khu vực lân cận;

+ Tăng cường việc đánh giá khả năng của các nhà phân phối, thường xuyên theo dõi hoạt động của các nhà phân phối đến người tiêu dùng để có phản ứng kịp thời khi có dấu hiệu có thể xảy ra các sự kiện đối với các nhà phân phối;

 Triển khai các hoạt động quảng cáo

+ Ra tăng quảng cáo trên các thị trường tiềm năng hướng vào việc quảng cáo đến người tiêu dùng thông qua các nhà phân phối với các hình thức như biển quảng cáo tại các cửa hàng, tờ rơi, áo bảo hộ...

+ Tăng cường sử dụng hệ thống internet một trong những phương tiện quảng cáo hiệu quả của thời đại thông tin và các hình thức quảng cáo khác phù hợp với từng thời điểm cụ thể.

 Phát triển nguồn nhân lực

+ Tuyển dụng nhân công có chất lượng cao phục vụ trước mắt và lâu dài;

+ Điều chỉnh bố trí nhân lực phù hợp với năng lực;

+ Đào tạo thêm và đào tạo lại phù hợp với nhu cầu thực tế công việc và phục vụ cho chiến lược phát triển của Công ty;

+ Duy trì hiệu quả và hiệu lực của hệ thống quản lý chất lượng và hệ thống quản lý môi trường.

🚧 Chăm lo đời sống của người lao động về vật chất và tinh thần

- + Thực hiện đầy đủ quyền lợi của người lao động theo quy định của pháp luật;
- + Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, lành mạnh, nâng cao ý thức trách nhiệm với công việc;
- + Trả lương và có chính sách đãi ngộ tương xứng với công hiến.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập không tham gia điều hành, chi tiết như sau:

1. Ông Nguyễn Văn Bổng	Chủ tịch HĐQT - Giám đốc Công ty
2. Ông Vương Văn Long	Phó chủ tịch HĐQT - Phó Giám đốc Công ty
3. Ông Nguyễn Chí Long	Ủy viên HĐQT (<i>thành viên độc lập không điều hành</i>)
4. Ông Nguyễn Hữu Năng	Ủy viên HĐQT (<i>thành viên độc lập không điều hành</i>)
5. Ông Phùng Minh Tuấn	Ủy viên HĐQT – Phó Giám đốc Công ty

Tóm tắt Sơ yếu lý lịch của các thành viên Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Văn Bổng - Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty

Họ và tên	Nguyễn Văn Bổng
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	14/12/1960
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Sài Sơn huyện Quốc Oai thành phố Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Thị trấn Quốc Oai huyện Quốc Oai tp Hà Nội
Chứng minh thư nhân dân	111087763 công an Hà Tây cấp ngày
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Xây dựng – chuyên ngành VLXD

Quá trình công tác

BÁO CÁO THUỜNG NIÊN NĂM 2013
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG SÀI SƠN (SCJ)

02/1985-08/1986	Cán bộ phòng Kế hoạch, phòng Kỹ thuật Xí nghiệp liên hợp xây lắp dầu khí Vũng Tàu
09/1986-03/1993	Cán bộ phòng Kế hoạch - Kỹ thuật Xí nghiệp Xi măng Sài Sơn;
04/1993-03/1995	Phó phòng Kế hoạch - Kỹ thuật Xí nghiệp Xi măng Sài Sơn;
04/1995-12/2001	Phó phòng Kế hoạch - Kỹ thuật Xí nghiệp Xi măng Sài Sơn;
01/2002-11/2002	Quyền Giám đốc Công ty Xi măng Sài Sơn
11/2002-12/2003	Giám đốc Công ty Xi măng Sài Sơn
Từ tháng 1/2004 đến nay	Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Sài Sơn;
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Sài Sơn II
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức đăng ký giao dịch)	1.000.010 CP tỷ lệ 10,25%
Số cổ phiếu của những người liên quan	
Em gái: Nguyễn Thị Lộc	15.815 cp tỷ lệ 0,162%
Em trai: Nguyễn Văn Thọ	6.953 cp tỷ lệ 0,071%
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Kế hoạch chi trả thù lao năm 2013 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 thông qua là: 5.000.000 đồng/tháng
Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch	Không

Ông Vương Văn Long – Phó chủ tịch HĐQT/Phó Giám đốc Công ty

Họ và tên	Vương Văn Long
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	20/05/1956
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Nghĩa Hương huyện Quốc Oai thành phố Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Xã Nghĩa Hương huyện Quốc Oai thành phố Hà Nội
Chứng minh thư nhân dân	112303705 công an Hà Tây cấp ngày 24-05-2006
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư hóa học – chuyên ngành vô cơ Kỹ thuật
Quá trình công tác	
03/1979-12/1980	Giáo viên Trường Cán bộ Vật tư – Bộ Vật tư
01/1981/05/1983	Bộ đội trung đoàn 51 – Quân khu I
06/1983-11/1995	Cán bộ phòng giáo vụ - Trường trung học thương mại Trung ương I – Bộ Thương mại
12/1995-09/1997	Phó phòng vật tư – Công ty xi măng Sài Sơn
10/1997-04/2002	Trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật Công ty xi măng Sài Sơn
05/2002-12/2003	Phó Giám đốc Công ty xi măng Sài Sơn
01/2004- 4/2009	Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Sài Sơn;
4/2009 đến nay	Phó chủ tịch HĐQT, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Sài Sơn;
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần	124.973 CP tỷ lệ 1,28%

của tổ chức đăng ký giao dịch)

Số cổ phiếu của những người liên
quan

Con gái: Vương Thị Bích Ngọc	3.318 cp tỷ lệ 0,034%
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Kế hoạch chi trả thù lao năm 2013 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 thông qua là: 3.000.000 đồng/tháng
Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch	Không

Ông Nguyễn Chí Long – ủy viên HĐQT

Họ và tên	Nguyễn Chí Long
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	10/04/1962
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Yên Sở huyện Hoài Đức thành phố Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Xã Yên Sở huyện Hoài Đức thành phố Hà Nội
Chứng minh thư nhân dân	111599123 công an Hà Nội cấp ngày 17/11/2010
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư tổ chức thi công thủy lợi

Quá trình công tác

11/1986-12/1989	Nhân viên phòng Kế hoạch kỹ thuật Ban quản lý công trình thủy điện Hòa bình
01/1989-02/1991	Nhân viên phòng Kinh tế xí nghiệp vật tư Từ Liêm Hà Nội
03/1991-04/1994	Công nhân xí nghiệp xi măng Sài Sơn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG SÀI SƠN (SCJ)

05/1994-01/1999	Nhân viên phòng Kế hoạch đầu tư Công ty xi măng Sài Sơn
02/1999-09/1999	Nhân viên phòng Tổ chức Hành chính Công ty xi măng Sài Sơn
10/1999-04/2001	Phó phòng Tổ chức Hành chính Công ty xi măng Sài Sơn
05/2001-12/2003	Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Công ty xi măng Sài Sơn
1/2004-3/2008	Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Công ty xi măng Sài Sơn
4/2008-04/2011	Ủy viên HĐQT, Tổ trưởng tổ xây dựng Ban quản lý dự án xi măng Nam sơn
4/2011-9/2011	Ủy viên HĐQT, Trưởng ban quản lý dự án công đoạn nghiền xi măng 500.000 tấn/năm
10/2011 đến nay	Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Sài Sơn II
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Giám đốc Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Sài Sơn II
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức đăng ký giao dịch)	63.378 CP tỷ lệ 0,649%
Số cổ phiếu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Kế hoạch chi trả thù lao năm 2013 được ĐHCĐ thường niên năm 2013 thông qua là: 2.000.000 đồng/tháng
Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch	Không

Ông Nguyễn Hữu Năng – ủy viên HĐQT

Họ và tên	Nguyễn Hữu Năng
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	26/11/1960
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Sài Sơn huyện Quốc Oai thành phố Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Xã Sài Sơn huyện Quốc Oai thành phố Hà Nội
Chứng minh thư nhân dân	111803800 công an Hà Tây cấp ngày 27/03/2001
Trình độ chuyên môn	Trung cấp Cơ khí

Quá trình công tác

1993-10/1988	Công nhân Tổng Công ty thủy điện Hòa bình
11/1988-12/1996	Công nhân tổ cơ khí xí nghiệp xi măng Sài Sơn
01/1997-03/1999	Tổ trưởng tổ cơ điện Công ty xi măng Sài Sơn
04/1999-12/2003	Phó quản đốc phân xưởng Lò Công ty xi măng Sài Sơn
01/2004-12/2004	Ủy viên HĐQT, Phó quản đốc phân xưởng lò nung Công ty cổ phần xi măng Sài Sơn
01/2005-5/2012	Ủy viên HĐQT, Quản đốc phân xưởng lò nung Công ty cổ phần xi măng Sài Sơn
6/2012 đến nay	Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng kỹ thuật Công ty cổ phần xi măng Sài Sơn

Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác

Hành vi vi phạm pháp luật

Không

Không

BÁO CÁO THUỜNG NIÊN NĂM 2013
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG SÀI SƠN (SCJ)

Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần 62.813 CP tỷ lệ 0,643%
của tổ chức đăng ký giao dịch)

Số cổ phiếu của những người liên Không
quan

Các khoản nợ với Công ty Không

Thù lao và các lợi ích khác Kế hoạch chi trả thù lao năm 2013 được ĐHĐCĐ
thường niên năm 2013 thông qua là: 2.000.000
đồng/tháng

Lợi ích liên quan đến tổ chức Không
đăng ký giao dịch

Ông Phùng Minh Tuân– Ủy viên HĐQT/Phó Giám đốc Công ty

Họ và tên	Phùng Minh Tuân
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	28/01/1969
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Phùng Xá huyện Thạch Thất thành phố Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Thị trấn Quốc Oai huyện Quốc Oai thành phố Hà Nội
Chứng minh thư nhân dân	112252944 công an Hà Tây cấp ngày 05/07/2005
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác

11/1991-10/1995	Công nhân xí nghiệp xi măng Sài Sơn
10/1995-01/1999	Nhân viên phòng Kế toán tài chính Công ty xi măng Sài Sơn
01/1999-12/2003	Kế toán trưởng Công ty xi măng Sài Sơn
01/2004-04/2009	Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty cổ phần xi

	măng Sài Sơn
05/2009-03/2010	Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty cổ phần xi măng Sài Sơn
04/2010/12/2010	Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng ban quản lý dự án xi măng nam sơn Công ty cổ phần xi măng Sài Sơn
01/2011-10/2011	Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc, Trưởng ban quản lý dự án xi măng nam sơn Công ty Cổ phần Xi măng Sài Sơn;
10/2011 đến nay	Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty cổ phần xi măng Sài Sơn, Giám đốc Nhà máy xi măng nam sơn- Công ty Cổ phần Xi măng Sài Sơn;
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Sài Sơn II
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức đăng ký giao dịch)	168.316 CP tỷ lệ 1,724%
Số cổ phiếu của những người liên quan	
Vợ: Nguyễn Thị Thu Hà	56.684 cp tỷ lệ 0,580%
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Kế hoạch chi trả thù lao năm 2013 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 thông qua là: 2.000.000 đồng/tháng
Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch	Không

1.2 Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: Không có

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hiện tại, Ba thành viên của HĐQT đồng thời là thành viên Ban Giám đốc (Ông Nguyễn Văn Bổng – Giám đốc Công ty, Ông Vương Văn Long – Phó Giám đốc Công ty và Ông Phùng Minh Tuấn – Phó Giám đốc Công ty) nên việc báo cáo, cung cấp thông tin về hoạt động của Ban Giám đốc cho Hội đồng quản trị là rất thuận lợi.

Các thành viên Hội đồng quản trị thường xuyên trao đổi thông tin, tham gia thảo luận các vấn đề quan trọng trong việc điều hành hoạt động của Công ty qua email, fax, điện thoại ngoài các cuộc họp định kỳ. Việc giám sát của Hội đồng quản trị với Ban Giám đốc cũng được thực hiện qua báo cáo hoạt động của Giám đốc gửi các thành viên vào ngày 01 và 15 hàng tháng.

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	06/QĐ-HĐQT	04/01/2013	Phê duyệt kế hoạch năm 2013
2	24/QĐ-HĐQT	15/01/2013	Thường cán bộ điều hành từ kết quả kinh doanh năm 2010
3	172/QĐ-HĐQT	14/05/2013	Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2013
4	252/QĐ-HĐQT	18/07/2013	Xin ý kiến các cổ đông về tăng vốn điều lệ để phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và thưởng
5	313/QĐ-HĐQT	26/08/2013	Thành lập ban kiểm phiếu xin ý kiến cổ đông về tăng vốn điều lệ
6	400/QĐ-HĐQT	28/10/2013	Thay đổi phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

Hiện Hội đồng quản trị có 02 thành viên độc lập không điều hành là Ông Nguyễn Hữu Năng và Ông Nguyễn Chí Long đều là những người có kiến thức sâu rộng và kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty. Các thành viên HĐQT độc lập đã đóng góp tích cực vào xây dựng tầm nhìn chiến lược, quyết định chiến lược và kế hoạch hoạt động của Công ty.

1.5 Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

2. Ban kiểm soát của Công ty

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Xi măng Sài Sơn có 03 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm.

Danh sách như sau:

- | | |
|-------------------------|--------------------------|
| 1. Ông Đỗ Phú Hùng | Trưởng ban kiểm soát |
| 2. Ông Đỗ Khắc Thương | Thành viên ban kiểm soát |
| 3. Ông Nguyễn Đình Hoàn | Thành viên ban kiểm soát |

Tóm tắt lý lịch của các thành viên Ban kiểm soát

Ông Đỗ Phú Hùng – Trưởng ban kiểm soát

Họ và tên	Đỗ Phú Hùng
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	24/04/1960
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thị trấn Quốc Oai huyện Quốc Oai thành phố Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Thị trấn Quốc Oai huyện Quốc Oai thành phố Hà Nội
Chứng minh thư nhân dân	111158428 công an Hà Tây cấp ngày 12/10/2007
Trình độ chuyên môn	Trung cấp Cơ khí

Quá trình công tác

08/1978-02/1982	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tây
03/1982-03/1985	Học sửa chữa nhiệt điện tại Liên xô
01/1985-01/1992	Đội trưởng sửa chữa công trình Thủy điện Hòa Bình
02/1992-08/1995	Công nhân xí nghiệp xi măng Sài Sơn
08/1995-01/1997	Tổ trưởng tổ cơ điện xí nghiệp xi măng Sài Sơn
01/1997-08/1998	Quản đốc phân xưởng Thành phẩm Công ty xi măng Sài Sơn
09/1998-03/1999	Nhân viên phòng Kế hoạch đầu tư Công ty cổ phần xi măng Sài Sơn
04/1999-12/2013	Quản đốc phân xưởng Lò nung Công ty xi măng Sài Sơn
01/2004-04/2004	Trưởng ban kiểm soát, Quản đốc phân xưởng Lò nung

BÁO CÁO THUỜNG NIÊN NĂM 2013
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG SÀI SƠN (SCJ)

	Công ty xi măng Sài Sơn
05/2004-11/2009	Trưởng ban kiểm soát Công ty xi măng Sài Sơn. Nhân viên Ban quản lý dự án Nhà máy xi măng Nam sơn
11/2009-10/2011	Trưởng ban kiểm soát Công ty xi măng Sài Sơn. Tổ trưởng tổ giúp việc Ban quản lý dự án Nhà máy xi măng Nam sơn
10/2011-25/08/2012	Trưởng ban kiểm soát Công ty xi măng Sài Sơn. Trưởng phòng kinh tế tổng hợp Nhà máy xi măng Nam sơn
25/08/2012-23/07/2013	Trưởng ban kiểm soát Công ty xi măng Sài Sơn. Quản đốc phân xưởng Lò nung Nhà máy xi măng Nam sơn
23/07/2013- đến nay	Trưởng ban kiểm soát Công ty xi măng Sài Sơn. Trợ lý Giám đốc kiêm Quản đốc phân xưởng lò nung Nhà máy xi măng Nam sơn
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức đăng ký giao dịch)	36.798 CP tỷ lệ 0,377%
Số cổ phiếu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Kế hoạch chi trả thù lao năm 2013 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 thông qua là: 2.000.000 đồng/tháng
Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch	Không

Ông Đỗ Khắc Thuởng – Thành viên ban kiểm soát

Họ và tên	Đỗ Khắc Thuởng
Giới tính	Nam

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG SÀI SƠN (SCJ)

Ngày tháng năm sinh	12/08/1963
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Canh Nậu huyện Thạch Thất thành phố Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Xã Canh Nậu huyện Thạch Thất thành phố Hà Nội
Chứng minh thư nhân dân	111363589 công an Hà Tây cấp ngày 10/09/2009
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư kinh tế
Quá trình công tác	
04/1985-06/1988	Công nhân ban thiết kế xây dựng cơ bản Xí nghiệp xi măng Sài Sơn
07/1988-02/1993	Công nhân phân xưởng Liệu Hương sơn xí nghiệp xi măng Sài Sơn
03/1993-05/1995	Nhân viên phòng kỹ thuật KCS xí nghiệp xi măng Sài Sơn
06/1995-12/2003	Nhân viên phòng kế toán Công ty xi măng Sài Sơn
01/2004- nay	Thành viên ban kiểm soát Công ty cổ phần xi măng Sài Sơn, Nhân viên phòng tiêu thụ thị trường Công ty
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức đăng ký giao dịch)	25.624 CP tỷ lệ 0,262%
Số cổ phiếu của những người liên quan	
Vợ: Ngô Thị Phương Anh	4.964 cp tỷ lệ 0,0508%
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Kế hoạch chi trả thù lao năm 2013 được ĐHCĐ

thường niên năm 2013 thông qua là: 1.500.000
đồng/tháng

Lợi ích liên quan đến tổ chức Không
đăng ký giao dịch

Ông Nguyễn Đình Hoàn – Thành viên ban kiểm soát

Họ và tên	Nguyễn Đình Hoàn
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	29/01/1962
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Tiên phương huyện Chương Mỹ thành phố Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Xã Tiên phương huyện Chương Mỹ thành phố Hà Nội
Chứng minh thư nhân dân	112224833 công an Hà Tây cấp ngày 14/06/2005
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư khai thác mỏ
Quá trình công tác	
02/1982-02/1983	Nhân viên phòng trắc địa-địa chất mỏ Vàng danh – Uông bí – Cẩm phả - Quảng ninh
03/1983-06/1986	Nhập ngũ tại Quảng ninh
07/1986-06/1993	Nhân viên phòng trắc địa-địa chất mỏ Vàng danh – Uông bí – Cẩm phả - Quảng ninh
07/1993-09/1994	Nhân viên phòng Điều độ sản xuất mỏ Vàng danh – Uông bí – Cẩm phả - Quảng ninh
10/1994-06/1999	Nhân viên phòng trắc địa-địa chất mỏ Vàng danh – Uông bí – Cẩm phả - Quảng ninh

07/1999-06/2001	Cán bộ phân xưởng Hương sơn Công ty xi măng Sài Sơn
07/2001-12/2003	Phó quản đốc phân xưởng Hương sơn Công ty xi măng Sài Sơn
01/2004-07/2004	Thành viên ban kiểm soát, Phó quản đốc phân xưởng Hương sơn Công ty xi măng Sài Sơn
08/2004-12/2004	Thành viên ban kiểm soát, tổ phó tổ bảo vệ Công ty cổ phần xi măng Sài Sơn
01/2005-02/07/2012	Thành viên ban kiểm soát, tổ trưởng tổ bảo vệ Công ty cổ phần xi măng Sài Sơn
02/07/2012 đến nay	Thành viên ban kiểm soát, không tham gia công tác
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức đăng ký giao dịch)	29.084 CP tỷ lệ 0,298%
Số cổ phiếu của những người liên quan	Không có cổ phiếu
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Kế hoạch chi trả thù lao năm 2013 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 thông qua là: 1.500.000 đồng/tháng
Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch	Không

1.2 Hoạt động của ban kiểm soát

Trong năm 2013, Ban kiểm soát Công ty đã tập trung thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các lĩnh vực trọng yếu sau:

- ✚ Xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty,

đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.

-  Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan.
-  Thẩm định, kiểm tra báo cáo tài chính quyết toán quý, bán niên, báo cáo tài chính quyết toán năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; Giám sát Ban giám đốc trong việc thực thi những kiến nghị do kiểm toán viên đưa ra.
-  Kiểm tra đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện các rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý Nội bộ, từ đó đề xuất kiến nghị và giải pháp phù hợp.
-  Tham dự tất cả các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị, tham gia các ý kiến, kiểm tra giám sát các nghị quyết của ĐHCĐ đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc. Giám sát, góp ý cho công tác quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tình hình xây dựng và thực hiện kế hoạch của Ban Giám đốc điều hành.

Các cuộc họp của Ban kiểm soát

TT	Số biên bản họp	Ngày	Nội dung
1	01/2013/BB-BKS	10/01/2013	Tổng kết hoạt động năm 2012 và kế hoạch năm 2013
2	02/2013/BB-BKS	11/05/2013	Kiểm soát báo cáo tài chính và kiểm soát hoạt động chủ yếu của Công ty trong năm 2012 Thông qua báo cáo của ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013
3	03/2013/BB-BKS	15/08/2013	Kiểm soát báo cáo tài chính bán niên và kiểm soát hoạt động của Công ty sáu tháng đầu năm 2012

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và ban kiểm soát

a. Lương, thưởng thù lao và các khoản lợi ích

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thù lao</i>
I	Hội đồng quản trị	168.000.000
1.	Nguyễn Văn Bổng	60.000.000
2.	Vương Văn Long	36.000.000
3.	Nguyễn Chí Long	24.000.000
4.	Nguyễn Hữu Năng	24.000.000
5.	Phùng Minh Tuấn	24.000.000
II.	Ban kiểm soát	60.000.000
1.	Đỗ Phú Hùng	24.000.000
2.	Đỗ Khắc Thương	18.000.000
3.	Nguyễn Đình Hoàn	18.000.000
	Tổng số	228.000.000

b. Giao dịch cổ phần của cổ đông Nội bộ: Không có

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông Nội bộ: Không có

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Việc quản trị Công ty luôn đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

IV. Báo cáo tài chính

- Các báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán độc lập theo qui định của pháp luật về kế toán.

- Báo cáo kiểm toán phát hành ngày 25 tháng 3 năm 2013.

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán độc lập :

- Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán (AASC)
- Phó Tổng Giám đốc bà Cấn Thị Hà– Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề : 0725-2013-1
- Bà Hoàng Thúy Nga kiểm toán viên - Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề : 762-2013-002-1
- Công ty kiểm toán đã được sự chấp thuận của Bộ tài chính Về việc Kiểm toán các doanh nghiệp Niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán.

1. Ý kiến của kiểm toán viên trong báo cáo kiểm toán

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xi măng Sài Sơn được lập ngày 18 tháng 01 năm 2014, từ trang 06 đến trang 33, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ chọn am tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát Nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu các báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu nào hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát Nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát Nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như các đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Công ty thực hiện khấu hao hạng mục tài sản “nhà cửa vật kiến trúc Nhà máy xi măng Nam Sơn” với thời gian 50 năm, theo quy định tại thông tư 45/2013 TT-BTC khung khấu hao tôi đã đối với tài sản loại này là 25 năm. Do vậy, giá trị hao mòn lũy kế đến thời điểm

31/12/2013 đang phản ánh thiếu số tiền 6,05 tỷ đồng, trong đó bao gồm chi phí khấu hao trính thiếu của năm 2011 là 0,45 tỷ đồng, năm 2012 và năm 2013 mỗi năm 2,8 tỷ đồng. Điều này dẫn đến chỉ tiêu tổng lợi nhuận kế toán trước thuế trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012 và năm 2013 đang phản ánh cao hơn so với thực tế số tiền là 2,8 tỷ đồng mỗi năm.

Đối với khoản đầu tư vào Công ty liên kết là Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Sài Sơn II, Công ty đã chính thức đi vào hoạt động từ 01/07/2012 và theo BCTC trước kiểm toán của Công ty này lỗ hoạt động kinh doanh năm 2013 là 50.314.945 VND. Theo quy định của thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28/06/2013 số dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn cần trích lập tại thời điểm 31/12/2013 là 1.577.137.684 VND. Điều này dẫn đến chỉ tiêu dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn trên bảng cân đối kế toán phản ánh thiếu và chỉ tiêu lợi nhuận kế toán trước thuế trên báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 phản ánh tăng số tiền tương ứng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của kiểm toán, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên tại đoạn “Cơ sở ý kiến của kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xi măng Sài Sơn tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả của hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

(Nội dung báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán kèm theo)

Sài Sơn, ngày 02 tháng 04 năm 2014

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Văn Bổng